

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-3-2021

Về việc: “Xin ly hôn...” .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Văn Dũng

- Bà Phạm Thị Tuyết Mai

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Tấn Cường– Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2020, về việc: “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/HNGĐ-ST, ngày 22 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 152/2021/QĐST-DS, ngày 04 tháng 02 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1988, có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Nguyễn Minh T1, sinh năm 1986, có mặt.

Địa chỉ: Thôn L , xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ H trình bày: Giữa chị với anh Nguyễn Minh T1 tự tìm hiểu và kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã P năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, lúc đầu vợ chồng sống ở nhà chồng, nhưng do cãi nhau nhiều, anh T1 thường xuyên đánh đập chị vì nhiều lý do, có khi do chị đau không rửa chén được, chị để sáng rửa thì chồng cũng lấy cây chổi đánh chị, có khi chị không đưa tiền cho anh cũng bị anh T1 đánh, nghĩa là chị không làm theo răm rắp ý chồng thì sẽ bị anh T1 đánh. Chính vì vậy chị bỏ về nhà cha mẹ chị ở

nhiều lần, sau đó anh T1 đến nói thì chị cũng theo về sống nhưng sau đó cũng tiếp tục đánh chị nữa nên chị bỏ về nhà mẹ chị từ tháng 2 năm 2020 cho đến nay. Thời gian sau vợ chồng vẫn liên lạc với nhau, lâu lâu anh T1 lên thăm con nhưng vợ chồng chị không chung sống với nhau. Giữa gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn, vì anh T1 vẫn chứng nào tật nấy về chung sống thời gian thì anh lại tiếp tục đánh chị. Mâu thuẫn của vợ chồng chị xảy ra liên tục nhưng chị không báo chính quyền địa phương. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn anh T1.

Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 16/02/2012, Nguyễn Thị Trúc L2, sinh ngày 04/12/2013, Nguyễn Phi L1 sinh ngày 22/02 /2017, hiện các con đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị H xin nuôi cả 3 con, chị yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/ đưa con và nuôi cháu L2 và Long nên tổng cộng là 2.000.000đ.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung. Về nợ chung vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị H không khai và không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa cũng như tại bản khai anh Nguyễn Minh T1 trình bày: Giữa anh với chị Đỗ Thị Mỹ H tự tìm hiểu và kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã P năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng có sinh mâu thuẫn, lúc đầu vợ chồng sống ở nhà anh, nhưng do cãi nhau nhiều, anh chỉ đánh chị bập tai, thì cha mẹ vợ đã lên mang con về, nên vợ anh bỏ về nhà cha mẹ vợ ở nhiều lần, sau đó anh đã năn nỉ thì vợ anh cũng về sống chung nhưng khi vợ chồng cãi nhau vợ cũng tiếp tục bỏ về nhà mẹ vợ ở từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Đến thời gian sau vợ chồng vẫn liên lạc với nhau, anh lên thăm con nhưng không nói chuyện được với vợ vì chị H cố tình tránh né anh không gặp anh. Giữa gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng vợ anh không chịu hàn gắn. Khi vợ chồng mâu thuẫn, anh không báo chính quyền địa phương. Từ khi ly thân đến nay anh luôn quan tâm đến vợ nhưng vợ anh cố tình tránh né anh không muốn nói chuyện với anh. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh mong muốn đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 16/02/2012, Nguyễn Thị Trúc L2, sinh ngày 04/12/2013, Nguyễn Phi L1 sinh ngày 22/02 /2017, hiện các con đang ở cùng vợ anh. Trường hợp Tòa cho ly hôn thì anh xin nuôi 3 con, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa giao 3 con cho H nuôi thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu L2 và cháu L1 mỗi tháng mỗi đứa 1.000.000đ.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung. Về nợ chung vợ chồng anh không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh T1 không khai và không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chi H và anh T1. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chi H và anh T1 giao 03 con chung tên là Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 16/02/2012, Nguyễn Thị Trúc L2, sinh ngày 04/12/2013, Nguyễn Phi L1, sinh ngày 22/02 /2017, cho chi H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con con chung tên là L2 và L1 mỗi đứa 1.000.000đ. Về quan hệ tài sản chung: Chi H và anh T1 đều khai không có tài sản chung, không có nợ chung nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn là anh Nguyễn Minh T1 đang cư trú tại Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Vụ án không có yếu tố nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. .

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Mỹ H đối với anh Nguyễn Minh T1 thì thấy rằng hôn nhân giữa chi H và anh T1 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 18/3/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chi H và anh T1 phát sinh mâu thuẫn nên chi H xin ly hôn nhưng anh T1 mong muốn đoàn tụ, tuy nhiên chi H không đồng ý đoàn tụ. Qua xác minh chính quyền địa phương cung cấp cho thấy mâu thuẫn giữa anh T1 và chi H xảy ra thường xuyên, vợ chồng cãi nhau, đánh đập nhiều lần. Như vậy cho thấy mâu thuẫn giữa chi H và anh T1 đã trầm trọng không thể chung sống. Tại phiên tòa chi H và anh T1 thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh chị.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Giữa chi H và anh T1 có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 16/02/2012, Nguyễn Thị Trúc L2, sinh ngày 04/12/2013, Nguyễn Phi L1, sinh ngày 22/02 /2017, hiện các con đang ở cùng chi H. Nay ly hôn, chi H và anh T1 thống nhất giao 3 con cho chi H nuôi và anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung tên là L2 và L1 mỗi tháng 1.000.000đ/ đứa, tổng cộng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, là phù hợp với nguyện vọng của các con nên Tòa ghi nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chi H và anh T1 đều khai không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa không xét.

[5] Về án phí DSST: Buộc chi H án phí ly hôn, anh T1 chịu án phí cấp dưỡng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 BLTTDS; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện ly hôn giữa chị Đỗ Thị Mỹ H và anh Nguyễn Minh T1.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh T1 thống nhất giao 03 con chung tên là Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 16/02/2012, Nguyễn Thị Trúc L2, sinh ngày 04/12/2013, Nguyễn Phi L1, sinh ngày 22/02 /2017, cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, hiện các con đang ở với chị H. Anh T1 cấp dưỡng nuôi hai con chung tên là Nguyễn Thị Trúc L2, sinh ngày 04/12/2013, Nguyễn Phi L1, sinh ngày 22/02/2017, mỗi tháng 1.000.000đ/ đứa, tổng cộng là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi cháu L2 và cháu L1 đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

[4] Về án phí DSST: Buộc chi H phải chịu 300.000đ về án phí ly hôn, anh T1 phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chi H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000765, ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án(ngày 01/3/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các bên đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Phòng KT NV TAND tỉnh Bình Định .
- UBND xã P
- Số 27, ngày 18/3/2011)
- Lưu hồ sơ .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy

